

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Thực hiện Công văn số 2091/SLĐTĐBXH-QLLVXH ngày 05/10/2023 của sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Xét đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 922/TTr-PLĐTĐBXH ngày 13/10/2023. Ủy ban nhân dân huyện Hón Quản ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Rà soát hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện tại thời điểm cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2024 và hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội giai đoạn 2024-2025.

II. YÊU CẦU

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.

- Kết quả rà soát phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; không chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo, đồng thời không bỏ sót đối tượng, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí điều tra, rà soát bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quy trình rà soát, phương pháp rà soát

- **Quy trình rà soát:** thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Phương pháp rà soát:** theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin đối với các hộ đang thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo mẫu. Trong quá trình rà soát, thu thập dữ liệu, rà soát viên sử dụng phần mềm theo quy định để nhập dữ liệu, tổng hợp, báo cáo số liệu.

2. Thời gian thực hiện

a) Đối với hộ nghèo, cận nghèo

- Lập danh sách hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương đang quản lý. Sử dụng phiếu A theo phụ lục II và phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình cần rà soát, Ban Chỉ đạo rà soát xã, thị trấn tổ chức thu thập thông tin các hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình theo phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian hoàn thành: **trước ngày 30/10/2023**.

- Tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng tổ, bản, tiểu khu và

thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian hoàn thành: trước ngày **20/11/2023**.

b) Đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình: Thời gian xác định được thực hiện định kỳ từ ngày 15 hằng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày 30 hằng tháng.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **01/11/2023**; Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **25/11/2023**.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **05/11/2023**; Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về Ủy ban nhân dân huyện và sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **01/12/2023**.

4. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

- Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo cấp xã; chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại cơ sở theo quy định.

IV. ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ CHO RÀ SOÁT VIÊN RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

- Định mức chi hỗ trợ cho rà soát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là: 14.000 đồng/hộ.

- Số hộ làm cơ sở thanh toán là số hộ trong danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Chi hỗ trợ cho rà soát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; kinh phí tập huấn, kiểm tra, giám sát được thanh toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (thực hiện Dự án 7 - Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình) đã giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại quyết định 842/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

- Các khoản kinh phí khác được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách; lồng ghép với nguồn kinh phí chuyên môn của các đơn vị đã được bố trí trong dự toán giao năm 2023 của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc địa phương thực hiện công tác điều tra, rà soát trên địa bàn huyện theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định; tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát của cấp huyện trong trường hợp xét thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn đến các thành viên Ban Chỉ đạo và rà soát viên ở các xã, thị trấn.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Căn cứ vào nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

3. Chi cục Thống kê khu vực Bình Long - Hớn Quản

- Phối hợp, cung cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc tổng rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện: Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực trạng của địa phương. Chịu trách nhiệm về số liệu rà soát.

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát: Lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thông thuộc địa bàn khảo sát, đủ sức khỏe làm việc; tại các vùng dân tộc thiểu số phải biết tiếng dân tộc; căn cứ tình hình, lực lượng cụ thể của từng xã, thị trấn có thể bố trí các ban, ngành, đoàn thể tham gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện) để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- TT. HU, TT. HUBND huyện (b/c);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TV Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

